

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG VCP

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

#### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty theo Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị, với các nội dung chính như sau:

**1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

**Bảng 1: Bảng kết quả sản lượng, doanh thu phát điện toàn hệ thống VCP năm 2021**

STT	Tên Nhà máy thủy điện	Công suất phát điện	Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021		Tỷ lệ (%)	
			SL điện (kwh)	Doanh thu bán điện (đồng)	SL điện (kwh)	Doanh thu bán điện (đồng)	Sản lượng TH2021/ KH 2021	Doanh thu TH2021/ KH 2021
1	Cửa Đạt	97	455.767.000	349.756.018.400	396.472.368	346.170.920.716	86,99	98,97
2	Xuân Minh	15	68.745.456	77.987.952.668	61.877.529	72.640.103.246	90,01	93,14
3	Bái Thượng	6	27.733.144	29.521.704.864	25.787.231	28.510.150.803	92,98	96,57
4	Nậm La	27	104.670.396	119.594.783.032	46.453.127	71.182.718.646	43,38	59,52
5	Tắt Ngoằng	7	16.684.318	19.621.627.929	16.458.469	20.349.623.727	98,65	103,71
6	Đakglun	18	63.239.570	71.431.638.912	67.767.965	69.143.903.030	107,16	96,80
	<b>Cộng</b>	<b>170</b>	<b>736.839.884</b>	<b>667.913.725.805</b>	<b>614.816.689</b>	<b>607.997.420.168</b>	<b>83,44</b>	<b>91,03</b>



**Bảng 2: Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của VCP P&C**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng	KWh	455.767.000	396.472.368	86,99
2	Doanh thu, Thu nhập	Đồng	551.530.911.788	478.490.984.585	86,75
	<i>Trong đó: Doanh thu bán điện</i>	Đồng	349.756.018.400	346.170.920.716	98,97
	<i>Doanh thu tổng thầu và DV khác</i>	Đồng	201.474.893.388	109.984.933.053	54,59
	<i>Thu nhập tài chính và khác</i>	Đồng	300.000.000	22.335.130.816	7445
3	Tổng chi phí	Đồng	457.045.223.873	371.078.340.816	81,19
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	94.485.687.915	107.412.643.769	113,68
5	Thuế TNDN	Đồng	6.224.681.392	9.645.836.300	154,96
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	88.261.006.524	97.766.807.469	110,77

**1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

**Bảng 1: Bảng chỉ tiêu kế hoạch phát điện toàn hệ thống VCP năm 2022**

ST T	Tên Nhà máy thủy điện	Công suất phát điện (MW)	Thực hiện năm 2021		Kế hoạch năm 2022		Tỷ lệ (%)	
			SL điện (kWh)	Doanh thu (đồng)	SL điện (kWh)	Doanh thu (đồng)	Sản lượng KH2022/TH2021	Doanh thu KH2022/TH2021
1	Cửa Đạt	97	396.472.368	346.170.920.716	407.568.000	361.148.642.150	102,82	104,33
2	Xuân Minh	15	61.877.529	72.640.103.246	62.201.000	72.593.611.000	100,52	99,94
3	Bái Thượng	6	25.787.231	28.510.150.803	25.527.000	27.390.362.000	98,99	96,07
4	Nậm La	27	46.453.127	71.182.718.646	99.057.352	121.305.076.014	213,16	170,18
5	Tắt Ngoẵng	7	16.458.469	20.349.623.727	25.754.162	29.010.546.263	156,48	142,56
6	Đakglun	18	67.767.965	69.143.903.030	66.337.500	69.681.580.586	97,89	100,78
7	Đak Robaye	10			20.590.000	20.610.000.000		
	<b>Cộng</b>	<b>180</b>	<b>614.816.689</b>	<b>607.997.420.168</b>	<b>707.035.014</b>	<b>701.739.818.013</b>	<b>114,99</b>	<b>115,41</b>

**Bảng 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 -VCP**

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng	KWh	396.472.368	407.568.000	102,7
2	Doanh thu, Thu nhập	Đồng	478.490.984.585	519.784.982.173	108,6
	<i>Trong đó: Doanh thu bán điện</i>	<i>Đồng</i>	<i>346.170.920.716</i>	<i>361.148.642.150</i>	<i>104,3</i>
	<i>Doanh thu tổng thầu và dịch vụ khác</i>	<i>Đồng</i>	<i>109.984.933.053</i>	<i>145.936.340.023</i>	<i>132,68</i>
	<i>Thu nhập tài chính và khác</i>	<i>Đồng</i>	<i>22.335.130.816</i>	<i>12.700.000.000</i>	<i>56,86</i>
3	Tổng chi phí	Đồng	371.078.340.816	383.159.328.168	103,25
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	107.412.643.769	136.625.654.005	127,1
5	Thuế TNDN	Đồng	9.645.836.300	6.984.966.168	72,41
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	97.766.807.469	129.640.687.837	132,60

**1.3. Công tác đầu tư:**

- Đẩy nhanh tiến độ thi công và lắp đặt thiết bị, đảm bảo phát điện nhà máy thủy điện Đăk Robaye vào tháng 8/2022;
- Triển khai xây dựng dự án Thủy điện Dak lô 4;
- Đẩy mạnh công tác hoàn thiện thủ tục dự án Thủy điện Xuân Khao;
- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các dự án năng lượng tái tạo.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động trong năm 2022.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2022 theo Báo cáo số 02/2022/BC-HĐQT ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát năm 2021, Kế hoạch công tác năm 2022 theo Tờ trình số 03/2022/TTr-BKS ngày 29/03/2022 của Ban kiểm soát Công ty.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

**Điều 5:** Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021 theo Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là: **97.766.807.469 đồng.**

Trong đó:

- + Đã thực hiện chi Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2021 theo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021 là: **264.000.000 đồng.**
- + Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức, chi thưởng và phân phối các quỹ: **97.502.807.469 đồng.**
- Hội đồng quản trị Công ty đề xuất phương án phân phối lợi nhuận như sau:
  - + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: **2.400.000.000 đồng** tương đương với 2,5% lợi nhuận sau thuế năm 2021.
  - + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2021 là: **95.102.807.469 đồng.**

**Điều 6:** Thông qua kết quả thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 theo Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP báo cáo thực hiện chi thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2021, chi tiết tại bảng sau:

6.1. Kết quả thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

STT	Nội dung	Đã chi trả năm 2021 (đồng)	
		CP hoạt động	LN sau thuế
1	Hội đồng quản trị	16.000.000	188.000.000
2	Ban Kiểm soát	8.000.000	76.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>24.000.000</b>	<b>264.000.000</b>

6.2. Đề xuất mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2022:

STT	Nội dung	Số tiền/tháng (đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	4.000.000
3	Thành viên HĐQT	4.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000

**Điều 7:** Thông qua kế hoạch chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu VCP từ sàn giao dịch UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE) theo Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Thời gian thực hiện dự kiến: Năm 2022 – 2023

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm cụ thể để chuyển sản niêm yết cổ phiếu của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế thị trường chứng khoán và phù hợp với tình hình Công ty;
- Toàn quyền quyết định, triển khai thực hiện các công việc, thủ tục và ký tất cả các tài liệu cần thiết liên quan đến việc chuyển sản niêm yết nêu trên phù hợp với yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) và tuân thủ quy định của pháp luật.

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc Báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ và sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh theo Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị.

**Điều 9:** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP theo Tờ trình số 04/2022/TTr-BKS ngày 29/03/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.

**Điều 10: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2022.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 26/04/2022 của Công ty thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100%.

**Nơi nhận:**

- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để t/h);
- Các Ban chức năng của CTy (để t/h);
- Ban TCHC (để công bố t/l);
- Website của Công ty (thay cho thông báo);
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Vũ Ngọc Tú

C.P